

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại Quý I Triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong Quý II năm 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, giá nhiên liệu tăng cao ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ đề của tỉnh là: "*Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thúc đẩy tăng trưởng*"; Sở Công Thương tích cực triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, ưu tiên cao nhất cho việc chuyển sang chiến lược sống chung an toàn với COVID-19, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và xúc tiến hỗ trợ đầu tư; cùng với sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại tiếp tục được duy trì, cụ thể:

#### **I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại**

##### **1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

###### *1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:*

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2022 tăng 15,97% so với tháng trước và tăng 8,47% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,2%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 42,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 17,86%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 8,63% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính chỉ tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng thấp nhất trong các năm trở lại đây<sup>1</sup>; cho thấy ngành công nghiệp đang gặp nhiều khó khăn, chưa phục hồi. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,14%; ngành công nghiệp khai khoáng chỉ tăng 6,61%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,7%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 31,24% so với cùng kỳ năm trước.

###### *1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:*

---

<sup>1</sup> Quý I/2018 tăng 7,27%, quý I/2019 tăng 9,25%, quý I/2020 tăng 7,98%, quý I/2021 tăng 7,81%

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng 3/2022 có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 75,17%; dăm gỗ tăng 51,85%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 45,77%; nước máy tăng 20,54%; sắm xe các loại tăng 19,86%; quặng inmenit tăng 12,63%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Điện thương phẩm tăng 5,66%; tinh bột sắn tăng 4,57%; ván ép tăng 4,41%; bộ com-lê, quần áo tăng 3,39%; tấm lợp pro xi măng tăng 3,18%; nước hoa quả, tăng lực tăng 3,02%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Phân hóa học giảm 26,78%; đá xây dựng giảm 26,25%; lốp xe các loại giảm 22,84%; quặng zircon giảm 11,56%; xi măng giảm 10,11%; bia lon giảm 0,28%; gạch xây giảm 0,09% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Một số sản phẩm chủ yếu trong quý I/2022 so với cùng kỳ năm trước tăng cao: sắm dùng cho xe máy, xe đạp tăng 64,91%; điện sản xuất tăng 47,69%; dăm gỗ tăng 29,17%; dầu nhựa thông tăng 26,99%... Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định: tinh bột sắn tăng 14,26%; com lê, quần áo tăng 13,47%; ván ép tăng 10,34%; gỗ cưa hoặc xẻ tăng 9,65%; nước máy tăng 9,32%; điện thương phẩm tăng 7,79%; thủy hải sản chế biến tăng 6,28%... Một số sản phẩm giảm: nước hoa quả, tăng lực giảm 1,91%; xi măng giảm 3,32%; lốp dùng cho xe máy, xe đạp giảm 5,66%; gạch khối bằng bê tông giảm 16,71%; đá xây dựng giảm 20,97%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 27,07%; bia lon giảm 29,03%; phân hóa học giảm 37,82%; tấm lợp proximăng giảm 46,42%...

## **2. Lĩnh vực thương mại**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2022 ước đạt 1.970,29 tỷ đồng, tăng 5,45% so với tháng trước và tăng 5,5% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung ba tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 5.843,66 tỷ đồng, tăng 5,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.719,92 tỷ đồng, tăng 5,62%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 773,73 tỷ đồng, tăng 5,77%; dịch vụ khác ước đạt 350,01 tỷ đồng, tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước. Riêng ngành lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch không hoạt động do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2022 tăng 0,40% so với tháng trước, tăng 1,58% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,91% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2022 tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước.

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

### **1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án**

- Đề xuất chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của ngành Công Thương; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của ngành Công Thương; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023. Phối hợp Viện Chiến lược – Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp phục

vụ xây dựng 02 hợp phần tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia; lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) năm 2022.

## **2. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp và an toàn kỹ thuật môi trường**

- Báo cáo tình hình hoạt động hóa chất của doanh nghiệp năm 2021; tổng hợp đánh giá tình hình đảm bảo an toàn thủy điện, quản lý cụm công nghiệp; báo cáo trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn công trình và hạ du đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, kinh doanh xăng dầu; tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn điện trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

- Chuẩn bị nội dung liên quan về Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; triển khai thực hiện Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021; thực hiện công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Giờ Trái đất năm 2022”; làm việc với Trung tâm nghiên cứu kinh tế lâm nghiệp về nghiên cứu phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ nội địa.

## **3. Công tác quản lý lĩnh vực năng lượng và xúc tiến dự án đầu tư**

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tập trung nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư, tham mưu các giải pháp hỗ trợ; tổng hợp, cung cấp thông tin liên quan đến các dự án nguồn điện. Thực hiện giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương và đề xuất thực hiện các gói thầu thuộc Tiểu Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đợt 1 công trình Cấp điện nông thôn huyện Hướng Hoá.

- Đề xuất UBND tỉnh về phát triển quy hoạch điện gió trên địa bàn; đề xuất UBND tỉnh bổ sung Dự án Điện gió ngoài khơi Intracom Quảng Trị - 1.000MW vào Quy hoạch phát triển điện lực; tổ chức họp bàn đề xuất UBND tỉnh dự án Nhà máy thủy điện tích năng; bổ sung Dự án Thủy điện Nam Thạch Hãn vào Quy hoạch phát triển điện lực. Hướng dẫn giải quyết vướng mắc về hồ sơ lắp đặt hệ thống Điện mặt trời mái nhà; đề xuất UBND tỉnh chủ trương bổ sung quy hoạch mở rộng Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1 và Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 2, tỉnh Quảng Trị.

## **4. Công tác quản lý nhà nước về thương mại**

- Tham mưu công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cân đối cung cầu và bình ổn thị trường; kiểm tra tình hình thị trường tại các siêu thị, chợ, trung tâm thương mại; tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Phối hợp giải quyết phản ánh của khách hàng lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên Cổng thông tin Phản ánh hiện trường tỉnh; Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2022.

- Chỉ đạo triển khai Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2022; tham mưu đề xuất các nội dung Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản; đề án, nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới năm 2022. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2022; đề xuất các nội dung hợp tác phát triển về lĩnh vực Công Thương giữa tỉnh Quảng Trị và thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn.

### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế**

- Xây dựng các kế hoạch liên quan công tác pháp chế năm 2022: Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở năm 2022. Phối hợp tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn; tham gia Đoàn thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng Gas.

- Báo cáo đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác nội chính và cải cách tư pháp trong tình hình mới; Thông báo tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở 6 tháng đầu năm 2022.

### **6. Công tác tổ chức hành chính, nội vụ**

- Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2022/TT-BCT; tuyển dụng viên chức sự nghiệp theo chỉ tiêu biên chế năm 2021 và xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc năm 2023; Trình chủ trương bổ sung nhân sự đối với chức danh Phó Giám đốc Sở Công Thương; phối hợp tổ chức kiểm tra sát hạch tuyển dụng công chức vào làm việc tại Sở theo Kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng tỉnh.

- Chuẩn bị báo cáo và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của ngành Công Thương. Hoàn thành các Kế hoạch liên quan công tác cải cách hành chính năm 2022; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính của Sở; Triển khai rà soát, đánh giá kết quả năm 2021 và phân công

trách nhiệm thực hiện cải thiện các nội dung chỉ số thành phần CCHC năm 2022 của Sở. Hoàn thành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2020. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 theo yêu cầu UBND tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc.

- Đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và chấn chỉnh thời gian làm việc sau dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; Tổ chức làm việc tình nguyện sáng Thứ bảy để giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Quảng Trị; Cung cấp Danh mục thủ tục hành chính liên thông; Tổng hợp thời gian xử lý văn bản đến; báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ.

### **III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm quý II năm 2022**

- Tiếp tục đề xuất các nội dung thuộc ngành Công Thương để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022; tổ chức Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh lần thứ 6 năm 2022. Xây dựng dự thảo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Điều tra năng lực sản xuất năm 2022 các Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị nội dung, phối hợp với các đơn vị đào tạo; Tổ chức Lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) và Công ty Gazprom International sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 công suất 1.320MW và Nhà máy điện khí công suất 340MW trong Khu kinh tế Đông Nam. Tiếp tục đôn đốc ngành Điện triển khai đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng Hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Hướng Hóa

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Phối hợp kết nối đưa các sản phẩm OCOP của tỉnh lên sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế tương đương sản phẩm theo tiêu chuẩn 4 sao.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị năm 2022; kế hoạch phát triển thương mại biên giới năm 2022; Chương trình xúc tiến thương mại năm 2022; Kế hoạch triển khai công tác Hội

nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị năm 2022; Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của ngành Công Thương năm 2022.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn; Triển khai các kế hoạch tăng cường công tác phòng chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2022 của Sở.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 thuộc thẩm quyền quản lý của Sở và cán bộ thuộc Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định công bố của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong quý I năm 2022; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Hưng**

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị  
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT  
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 3 năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	1318	1235	3796	1096	2885	93.66%	112.63%	131.57%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	469.11	479	1700	541	1525	102.05%	88.44%	111.44%
3	Đá xây dựng	M3	38235.78	52607	146219	71329	185016	137.59%	73.75%	79.03%
4	Tinh bột sắn	Tấn	8752	11509	32828	11006	28731	131.50%	104.57%	114.26%
5	Bia lon	1000 lít	229	700	2053	702	2893	305.26%	99.72%	70.97%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	677	920	2676	893	2728	135.89%	103.02%	98.09%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1474.86	1621	4747	1568	4183	109.91%	103.39%	113.47%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	5353	6744	17789	4627	16223	125.99%	145.77%	109.65%
9	Dăm gỗ	Tấn	26234	31319	89073	20625	68959	119.38%	151.85%	129.17%
10	Ván ép	M3	23032	24000	70045	22986	63480	104.20%	104.41%	110.34%
11	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	1126	400	1882	483	1145	35.54%	82.82%	164.36%
12	Phân hoá học (NPK)	Tấn	4291	3000	9263	4097	14897	69.91%	73.22%	62.18%

13	Lốp xe các loại	1000 cái	243	250	783	324	830	102.88%	77.16%	94.34%
14	Săm dụng cho xe máy xe đạp	1000 cái	496	501	1687	418	1023	101.01%	119.86%	164.91%
15	Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông	1000 viên	2185	3518	7292	3521	9997	161.04%	99.91%	72.93%
17	Xi măng	Tấn	14680	28000	54864	31150	65875	190.74%	89.89%	83.29%
18	Tấm lợp pro xi măng	1000 m <sup>2</sup>	160	407	618	394	1154	254.38%	103.18%	53.58%
19	Điện sản xuất	Triệu KWh	85	105	286	60	194	123.25%	175.17%	147.69%
20	Điện thương phẩm	Triệu KWh	55	56	166	53	154	101.82%	105.66%	107.79%
21	Nước máy	1000 m <sup>3</sup>	1203	1197	3494	993	3196	99.50%	120.54%	109.32%
<b>II</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1868.49</b>	<b>1970.29</b>	<b>5843.66</b>	<b>1866.68</b>	<b>5537.10</b>	<b>105.45%</b>	<b>105.55%</b>	<b>105.54%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1540.47</b>	<b>1596.65</b>	<b>4719.92</b>	<b>1513.41</b>	<b>4468.78</b>	<b>103.65%</b>	<b>105.50%</b>	<b>105.62%</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>		<b>328.02</b>	<b>373.64</b>	<b>1123.74</b>	<b>353.27</b>	<b>1068.33</b>	<b>113.91%</b>	<b>105.77%</b>	<b>105.19%</b>
<b>2.1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>252.39</b>	<b>258.99</b>	<b>773.73</b>	<b>243.71</b>	<b>731.52</b>	<b>102.61%</b>	106.27%	105.77%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		252.39	258.99	773.73	243.71	731.52	102.61%	106.27%	105.77%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	-	-	-
<b>2.2</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ khác</b>	"	<b>75.63</b>	<b>114.65</b>	<b>350.01</b>	<b>109.56</b>	<b>336.80</b>	<b>151.60%</b>	<b>104.65%</b>	<b>103.92%</b>

0.1744



## SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

## CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3 năm 2022

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2022		Dự ước tháng 3/2022			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 03/2022 so với tháng 03/2021
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Toàn ngành</b>	<b>140.05</b>	<b>104.78</b>	<b>162.42</b>	<b>115.97</b>	<b>108.47</b>	<b>105.80</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	85.31	110.52	91.75	107.55	91.37	106.61
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	136.69	100.61	159.89	116.97	102.20	99.86
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	197.17	119.55	230.90	117.11	142.20	131.24
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113.86	100.21	113.80	99.94	117.86	105.70